

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HS-ST

Ngày: 04-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Võ Lâm Sơn và ông Võ Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Phương Vy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Kiệt - Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

+ Ông Võ Xuân Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang;

+ Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 đối các bị cáo:

1. Nguyễn Trường M, sinh ngày 18/02/2002, tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp MT, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1980; anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là người thứ nhất; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị tạm giam ngày 13/01/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần tại Phân Trại tạm giam khu vực huyện CM.

2. Trần M T (ĐB), sinh ngày 07/9/1992, tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nơi cư trú: khóm Thị 2, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Lê Thị P, sinh năm 1968; anh, chị, em ruột: bị cáo là con duy nhất; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/3/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần tại Phân Trại tạm giam khu vực huyện CM.

** Người bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; địa chỉ: khóm MT, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp BQ, xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt);

3. Ông Trần Hữu P, sinh năm 1974; địa chỉ: khóm T1, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1985; địa chỉ: khóm T1, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị R, sinh năm 1960 (vắng mặt);

2. Ông Đặng Văn N, sinh năm 1995 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/12/2024, Trần M T điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Trường M đi từ hướng thị trấn ML về xã Mỹ An, huyện CM. Khi đến khu vực khóm MT, thị trấn ML, M quan sát nhà của Nguyễn Thị T không đóng cửa, không ai trông coi, nên kêu T dừng xe cạnh giới còn M lén lút vào nhà lấy trộm 01 con cóc bằng gỗ rồi ra xe mô tô để T chở về hướng cầu ML. Trên đường đi, M gặp Nguyễn Đình C, M nói có 01 con cóc là đồ của M, M định bán với giá 600.000 đồng thì C đồng ý mua, tiền bán được M và T chia nhau tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, Nguyễn Trường M còn nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 20 giờ ngày 08/01/2025, M điều khiển xe cup 50, màu tím (xe không biển số), đến vừa phé liệu của Nguyễn Thanh T thuộc khóm MT, thị trấn ML lén lút lấy trộm 02 máy mài hiệu Crown, 01 máy mài hiệu Heli, 01 thiết bị sạc pin, 02 cục pin hiệu Makita, 01 cục pin hiệu ETP.

Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 11/01/2025, M tiếp tục đến vừa phé liệu của Nguyễn Thanh T lén lút lấy trộm 01 bánh đe sắt và 01 khối kim loại bằng sắt.

Lần 3: Khoảng 01 giờ ngày 12/01/2025, M đến nhà Nguyễn Hữu P thuộc khóm T1, thị trấn ML lén lút lấy trộm 01 cái ghế loại 04 chân bằng gỗ bên.

Ngày 13/01/2025 và 04/3/2025, Nguyễn Trường M và Trần M T lần lượt đến Công an thị trấn ML đầu thú.

* Vật chứng thu giữ: 01 xe cup 50, màu tím, không có biển số, không có số khung, số máy, đã qua sử dụng.

* Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG.TTHS ngày 16/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CM: 01 con cóc ngâm đồng tiền bằng gỗ hương màu đỏ - đen, trị giá 4.000.000 đồng.

* Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG.TTHS ngày 28/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CM: 01 ghế ngồi, loại 04 chân, bằng gỗ bên, màu vàng, trị giá 1.800.000 đồng.

* Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG.TTHS ngày 31/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CM:

- 01 bánh đe kim loại bằng sắt, màu đen, trị giá 192.000 đồng.

- 01 khối kim loại bằng sắt, màu nâu, trị giá 138.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 330.000 đồng.

* Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG.TTHS ngày 01/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CM:

- 02 máy mài hiệu Crown, màu đen, trị giá 600.000 đồng.

- 01 máy mài hiệu Heli, màu đen, trị giá 250.000 đồng.

- 01 thiết bị sạc pin hiệu Charger, màu đen, trị giá 150.000 đồng.

- 02 cục pin hiệu Makita, màu đen, trị giá 250.000 đồng.

- 01 cục pin hiệu ETP, màu đen, trị giá 150.000 đồng

Tổng trị giá tài sản là 1.400.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang khởi tố M, T để điều tra xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện CM khởi tố, tạm giam Đặng Văn Trường, Lê Văn Hồng và Nguyễn Văn Ngọt để điều tra xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKSCM ngày 28 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường M, Trần M T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần M T từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại được tài sản không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe cup 50, màu tím, không có biển số, không có số khung, số máy, đã qua sử dụng.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trường M, Trần M T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh T, Trần Hữu P, Nguyễn Đình C, Lê Thị Ren, Đặng Văn Nhiều khai như nội dung vụ án đã nêu. Ngoài ra, T, T, P trình bày đã nhận lại tài sản, T, T, P, C không yêu cầu M, T bồi thường về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà Kiểm sát viên đã công bố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, đã có đủ cơ sở xác định: các bị cáo Nguyễn Trường M, Trần M T đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản nên thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản là 01 con cóc ngậm đồng tiền bằng gỗ hương màu đỏ - đen, trị giá 4.000.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố các bị cáo Nguyễn Trường M, Trần M T về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đồng thời, sẽ áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt đối với những người xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Để sở hữu được tài sản, người lao động phải trải qua quá trình lao động và tích lũy lâu dài mới tạo lập được. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo thu nhập tự nuôi sống bản thân và phụ giúp cho gia đình nhưng ngược lại vì tham lam, muốn có được tài sản của người khác mà không phải tốn công sức lao động, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về tính đồng phạm, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Các bị cáo Nguyễn Trường M, Trần M T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[4]. Về xử lý vật chứng: vật chứng thu giữ là 01 xe mô tô loại cup 50, màu tím, không có biển số, không có số khung, số máy, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội đồng thời cũng không có giấy tờ lưu thông nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Đối với Nguyễn Đình C mua tài sản của các bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xử **lý là phù hợp**.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường M, Trần M T (Đầu Bự) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần M T (ĐB) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2025.

Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô loại cup 50, màu tím, không có biển số, không có số khung, số máy, đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng do Chi cục Thi hành án hình sự huyện CM đang quản lý theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/6/2025).

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Trường M, Trần M T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại **các Điều 6, 7 và 9** Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Phân trại tạm giam khu vực Chợ Mới;
- CQTHAHS Công an huyện Chợ Mới;
- CQĐT Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ
liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Dương

